TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HT
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2022/DS-ST
Ngày: 12-8-2022

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thạch.**

2. Bà **Dương Thị Tư**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Mỹ Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội (VBSP)**; Địa chỉ: Tòa nhà CC5, Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **DQT** – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **NHB** – chức vụ: Giám đốc (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà **NTNT** – Chức vụ: Phó Giám đốc. Địa chỉ: Số 119, đường Lý Thường Kiệt, Khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã HT, tỉnh TN (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 136/QĐ-NHCS ngày 23/9/2019) (Có đơn xin vắng mặt).

*** Bị đơn:** Chị **PTKL**, sinh năm 1989 và anh **BNN**, sinh năm 1985; Cùng địa

chỉ: Số nhà 31/A, ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, thị xã HT, tỉnh TN (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 27/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà NTNT trình bày:

Trên cơ sở xác nhận và đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa, thị xã HT, tỉnh TN về việc xin vay vốn các chương trình tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã HT phê duyệt cho hộ PTKL vay chương trình tín dụng nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn. Ngày 08/3/2016 giải ngân số tiền là 12.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn cho vay là 60 tháng (nợ đến hạn ngày 08/3/2021). Tính đến ngày 12/8/2022, chị PTKL và anh BNN còn nợ Ngân hàng số tiền 10.695.591 đồng (trong đó 10.000.000 đồng tiền nợ gốc và 695.591 đồng tiền nợ lãi). Nay ngân hàng yêu cầu chị PTKL và anh BNN tất toán khoản vay là 10.695.591 đồng và yêu cầu tính tiền lãi phát sinh từ ngày 13/8/2022 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Bị đơn chị PTKL và anh BNN đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia các buổi làm việc, hòa giải, xét xử, việc vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến, xem như chị L., anh N. từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội. Buộc chị PTKL, anh BNN có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 10.695.591 đồng; trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi 695.591 đồng và lãi phát sinh tính kể từ ngày 13/8/2022.

Về án phí: Buộc chị PTKL và anh BNN phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không trình ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đề ngày 01/3/2016 được phê duyệt của Ngân hàng Chính sách xã hội cùng ngày 01/3/2016, sổ vay vốn và sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay (bút lục số 06, 07, 08) giữa người vay chị PTKL, người thừa kế anh BNN với bên cho vay Ngân hàng chính sách xã hội thị xã HT đã thể hiện chị L., anh N. có vay của Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 12.000.000 đồng; ngày nhận tiền 08/3/2016; mục đích vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường; lãi suất 0,75%/tháng; thời hạn vay 60 tháng; hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/3/2021. Trong quá trình sử dụng vốn vay cho đến ngày 27/5/2021 anh chị đã thanh toán được 2.000.000 đồng tiền nợ gốc nên hiện nay còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc 10.000.000 đồng.

Do chị L., anh N. không thanh toán số tiền còn lại đúng theo điều khoản hợp đồng đã được ký kết nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu chị L., anh N. có trách nhiệm trả tiền nợ gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi 695.591 đồng và lãi suất phát sinh tính kể từ ngày 13/8/2022 theo mức lãi suất của hợp đồng đã ký kết là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT là phù hợp với các tình tiết, chứng cứ và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L., anh N. phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội (VBSP).

Buộc chị PTKL và anh BNN có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền tổng cộng là 10.695.591 đồng (Mười triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi mốt đồng); trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi 695.591 đồng;

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm nếu chị L., anh N. chưa thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo điều khoản Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị PTKL, anh BNN phải chịu 535.000 đồng (Năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu tiền án phí và thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không được hoàn trả lại.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh TN.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- VKSND thị xã HT;
- CC.THADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

.

Nguyễn Thị Bích Vân